

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **100/2021/HS-ST**

Ngày 20/10/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đường Anh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Ngọc Cúc;

Ông Huỳnh Bình.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021; Thông báo thay đổi lịch xét xử số: 360/2021/TBXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021; số: 365/2021/TBXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021; số: 406/2021/TBXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 và số: 439/2021/TBXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 (do phải tạm dừng xét xử trong thời gian giãn cách xã hội áp dụng từ ngày 09/7/2021 - 08/10/2021, theo tinh thần Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 125/TANDTC-VP ngày 11/5/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao) đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thị Xuân H**, sinh ngày 21/11/1983; tên gọi khác: H Nám; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: 5/4, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1938 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1947; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út và không có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2020, chuyển tạm giam ngày 16/12/2020; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 09/4/1984; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Ninh

Thị Đ, sinh năm 1965; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là Võ Trần Duy M, sinh năm 1973 (sống ly thân) và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2020, chuyển tạm giam ngày 16/12/2020; đến ngày 12/10/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và cho bảo lãnh số: 496/2021/HSST-QĐBL của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu; hiện bị cáo đang tại ngoại; bị cáo có mặt.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Danh N**, sinh ngày 01/9/1986; tên gọi khác: Chĩa; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Xuân N, sinh năm 1958; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai, có vợ là Cao Ngọc Q, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2020, chuyển tạm giam ngày 16/12/2020, đến ngày 23/8/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và cho bảo lãnh số: 389/2021/HSST-QĐBL của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu; hiện bị cáo đang tại ngoại; bị cáo có mặt.

4/ Họ và tên: **Cao Mỹ H1**, sinh ngày 16/11/1985; tên gọi khác: B Lớn; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị C (đã chết); gia đình có 09 chị em, bị cáo là con thứ bảy và không có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2020, chuyển tạm giữ ngày 16/12/2020; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

5/ Họ và tên: **Phạm Ngọc S**, sinh ngày 15/5/1996; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: 233/54/3, khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ bếp; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1969; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2020, chuyển tạm giam ngày 16/12/2020; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

6/ Họ và tên: **Võ Văn U**, sinh năm 1988; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Tổ 3, khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư, có vợ là Lê Ngọc T, sinh năm 1996 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 51/2011/HS-ST ngày 23/02/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2010, bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án; bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2020, chuyển tạm giam ngày 16/12/2020; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm

giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

7/ Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 18/8/1987; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Cần Thơ; nơi cư trú: 614/18/6, tổ 4, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Trần Ngọc T, sinh năm 1956; gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ năm, sống như vợ chồng với Phạm Thị H, sinh năm 1991 (không có đăng ký kết hôn) và có 01 con riêng sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2020, chuyển tạm giam ngày 16/12/2020; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

8/ Họ và tên: **Nguyễn Thị B**, sinh ngày 22/9/1982; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khu phố T, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ họ tên) và bà Phan Thị H, sinh năm 1957; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai, bị cáo không có chồng và có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 1171/QĐ-XPVPHC ngày 30/8/2018 của Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đến ngày 28/01/2021, gia đình bị cáo mới nộp phạt theo biên lai số 0000752; bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2020, chuyển tạm giam ngày 16/12/2020; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

9/ Họ và tên: **Lý Hoàng G**, sinh ngày 13/6/2001; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H, sinh năm 1972 và bà Đặng Thị Ngọc C, sinh năm 1971; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2020, chuyển tạm giam ngày 16/12/2020; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

10/ Họ và tên: **Lê Thị Thanh N**, sinh ngày 02/01/1993; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: 128/24A, khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai, có chồng là Trang Hoàng N, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2020, chuyển tạm giam ngày 16/12/2020; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

11/ Họ và tên: **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1956; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 14, khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba, có chồng là Trần Văn H (đã chết) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ

nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2020, chuyển tạm giam ngày 16/12/2020; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

12/ Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 14/7/1977; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn B, xã Phan Rí T, huyện B, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1938; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tám, có chồng là Đào Hữu H, sinh năm 1970 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 113/2021/HS-PT ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội: “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 21/4/2020; bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2020, chuyển tạm giam ngày 16/12/2020; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

13/ Họ và tên: **Vũ Thị A**, sinh ngày 07/9/1973; tên gọi khác: Vy; nơi sinh Thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ 23, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Khắc C, sinh năm 1947 và bà Bùi Thị K, sinh năm 1949; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư, có chồng là Nguyễn Hồng V, sinh năm 1972 (đã chết) và có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 49/2004/HS-ST ngày 25/6/2004 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án, bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án; bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2020, chuyển tạm giam ngày 16/12/2020; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

14/ Họ và tên: **Cao Thị Kim Nh**, sinh năm 1970; tên gọi khác: Gái cháu; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 6, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị C (đã chết); gia đình có 09 chị em, bị cáo là con thứ hai, có chồng là Lê Hồng P, sinh năm 1971 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 08/2004/HS-ST ngày 17/02/2004 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án, bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án; bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2020, chuyển tạm giam ngày 16/12/2020; đến ngày 11/10/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và cho bảo lãnh số: 476/2021/HSST-QĐBL của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu; hiện bị cáo đang tại ngoại; bị cáo có mặt.

15/ Họ và tên: **Dương Thị P**, sinh năm 1985; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K, sinh năm 1947 (chết ngày 19/3/2021) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1948 (đã chết); gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu, có chồng là Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2020, chuyển tạm giam ngày 16/12/2020; đến ngày 30/8/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và cho bảo lãnh số: 395/2021/HSST-QĐBL của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu; hiện bị cáo đang tại ngoại; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn U:* Ông Nguyễn M - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1991; nơi cư trú: 38/8E, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Trần Mỹ C, sinh năm 1981; nơi cư trú: D3, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Bà Đào Thị V, sinh năm 1974; nơi cư trú: 1/15S, tổ 5, khu phố 1A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Bà Trần Ngọc T, sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tạo: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; nơi cư trú: 101, đường 29/4, khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 26/6/2021. (có mặt)

+ Ông Lý Văn H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956; nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Ông Lê Hồng P, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp 6, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Phan Ngọc H, sinh năm 1991; nơi cư trú: 104/11A, tổ 5, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12/2020, Nguyễn Thị Xuân H cùng Nguyễn Văn L trao đổi bàn bạc tìm địa điểm tổ chức sòng bạc bằng hình thức “Tài - Xỉu” để người làm cái đánh bạc trực tiếp ăn thua bằng tiền với những người khác, H quy định thời gian mỗi ca làm cái đánh bạc là 01 giờ 15 phút, người làm cái mỗi ca phải đưa cho H từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng (gọi là tiền xâu) tùy thuộc vào mức độ cái thắng hoặc thua, trường hợp người làm cái lắc ra bão và thắng bạc thì chia cho H 50% số tiền bão; đồng thời bị cáo H thuê Nguyễn Văn L, Nguyễn Danh N đưa đón người có nhu cầu tham gia đánh bạc vào sòng bạc, trả công cho L và N mỗi ngày từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng; tổng số tiền thu được sau khi trừ các khoản chi phí, còn lại H chia cho Cao Mỹ H1 là người thu tiền xâu.

Khoảng 10 giờ ngày 07/12/2020, H sử dụng điện thoại di động Iphone 11

màu xanh có số thuê bao 0888.590.861 gọi vào số thuê bao 0984.336.878 của L, đề nghị L tìm địa điểm để tổ chức đánh bạc. L liên hệ thỏa thuận thuê căn nhà của Nguyễn Phúc T, sinh năm 1979, tại ấp 1, xã B, huyện V với giá 2.000.000 đồng/ngày. Từ 10 giờ đến 13 giờ cùng ngày, H điện thoại rủ Võ Văn U, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn L (thông qua gọi điện thoại cho U để rủ L), Vũ Thị A, Lý Hoàng G, Lê Thị Thanh N và các đối tượng có tên gọi chị Ba, ông Tạo, Tấn, Thanh (chưa rõ họ, địa chỉ) đến nhà Nguyễn Phúc T tham gia đánh bạc. H điện thoại nhờ Nguyễn Phú L, sinh năm 1990, ngụ tại 5/4, khu phố 5, phường T, thành phố B đem cho H số tiền 180.000.000 đồng. Cùng thời điểm này, Nguyễn Văn L rủ Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị B rủ Nguyễn Thị L và Dương Thị P; Phạm Ngọc S đi tới gần nhà Nguyễn Văn L ở phường P, tỉnh Bình Dương rồi nói với L chở S đi đánh bạc, nếu thắng thì S trả tiền xe cho L, nếu thua thì đồ xăng cho L; Võ Văn U rủ Phạm Ngọc S đi đánh bạc và hẹn gặp nhau ở quán cà phê gần nhà L, khi đến gần nhà L thì thấy S đã đến trước và có L ở đó, rồi S kêu lên xe đi thì U lên xe ô tô do L điều khiển cùng đến địa điểm đánh bạc. Nguyễn Văn L mang theo 74.100.000 đồng và điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Camry biển số 61A-849.76 chở U và S đến cây xăng Thạnh Phú để vào nhà Nguyễn Phúc T đánh bạc. Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Innova biển số 60A-382.65 đưa đón các con bạc vào sòng bạc. Nguyễn Danh N được H điện thoại yêu cầu đưa đón các con bạc. N sử dụng điện thoại di động Iphone X có số thuê bao 0916.538.638 và điện thoại di động Nokia có số thuê bao 0933.066.378 liên lạc với H, H1 trong việc tổ chức đánh bạc và điều khiển xe mô tô biển số 60B9-013.03 dẫn đường, chở các con bạc vào sòng bạc.

Khoảng 13 giờ ngày 07/12/2020, sòng bạc bắt đầu hoạt động, H lấy tám bìa ghi chữ T - X cùng các con số làm chiếu bạc, người tham gia làm cái tự đem dụng cụ lắc cái. Cách thức đánh bạc bằng hình thức “Tài - Xiu” như sau: Người làm cái sử dụng 03 hột xí ngầu có 06 mặt, mỗi mặt tương ứng số nút từ 01 đến 06, người làm cái đặt 03 hột xí ngầu lên đĩa và dùng nắp nhựa đậy lại rồi lắc; nếu tổng số nút của 03 hột xí ngầu có từ 03 đến 10 điểm gọi là “Xiu”, từ 11 đến 18 điểm gọi là “Tài”. Sau khi lắc kết quả ra “Tài”, người làm cái lấy tiền bên “Xiu” chung cho bên “Tài” tương ứng số tiền đặt cược, nếu thiếu thì cái bỏ tiền ra chung, tiền dư cái được hưởng; trường hợp kết quả ra “Xiu” thì người làm cái thực hiện tương tự như “Tài”; nếu 03 hột xí ngầu có số nút giống nhau thì gọi là “Bão”, trường hợp “Bão” số nút 03 hột xí ngầu đều là “1” hoặc “2” hoặc “3” thì người làm cái sẽ ăn bên “Tài”; “Bão” số nút 03 hột xí ngầu đều là “4” hoặc “5” hoặc “6” thì người làm cái ăn bên “Xiu” và không phải chi trả cho bên còn lại, tỷ lệ ăn thua là 1:1.

Bắt đầu tổ chức sòng bạc, các đối tượng Tấn, Tiến Anh và 03 người khác (không rõ họ tên địa chỉ, xác định là nhóm Bình Dương) làm cái thắng thua với các con bạc. Võ Văn U sử dụng 5.000.000 đồng đánh bạc, thua 3.000.000 đồng thì nghỉ. Nguyễn Văn L sử dụng 70.000.000 đồng đánh bạc thua hết tiền, L mượn của Phạm Ngọc S 50.000.000 đồng tiếp tục đánh bạc và bị thua, còn lại 20.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm Tấn xuống ca, trả cho H 2.000.000 đồng tiền xâu theo thỏa thuận và ra về. Sau đó L không tham gia đánh bạc do Phạm Ngọc S và Võ Văn U cầm cái.

Khi nhóm Bình Dương ra về thì Phạm Ngọc S và Võ Văn U cùng nhau chung tiền đứng ra làm cái và chia đôi tiền thắng thua. S yêu cầu L trả tiền mượn trước đó để S chung tiền làm cái cùng U. L vay H 50.000.000 đồng (H mượn tiền của Tiến Anh - nhóm Bình Dương để cho L mượn) để xuống chiếu bạc trả cho S và giữ trong người 20.000.000 đồng còn lại không tham gia đánh bạc. S bỏ thêm 10.000.000 đồng cùng U làm cái đánh bạc với Nguyễn Thị L, Dương Thị P, Nguyễn Thị Ng, Cao Thị Kim Nh, Cao Mỹ H1, Vũ Thị A, Nguyễn Thị B, Lý Hoàng G và Lê Thị Thanh N.

Trong đó:

Nguyễn Thị L sử dụng 1.000.000 đồng; Dương Thị P sử dụng 2.000.000 đồng tham gia đánh bạc cùng S và U, đặt cược mỗi ván 500.000 đồng, thua hết tiền nghỉ đánh bạc trước khi bắt quả tang.

Nguyễn Thị Ng sử dụng 6.800.000 đồng tham gia đánh bạc cùng S và U, đặt cược mỗi ván từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng có thắng có thua; đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Ng thua hết tiền nghỉ đánh bạc trước khi bắt quả tang.

Cao Thị Kim Nh mang theo 9.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 60B9-584.02 chở H1 vào sòng bạc. Nh sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc cùng S và U nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng; đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, Nh huê vốn nghỉ đánh bạc trước khi bắt quả tang.

Cao Mỹ H1 không biết hôm đó nhà Nguyễn Phúc T có tổ chức đánh bạc, vì nhà bị cáo có tang, H1 gọi điện hỏi Nguyễn Văn L sòng bạc ở đâu để tới. Khi đến sòng bạc được H đưa giữ 2.000.000 đồng là tiền xâu của nhóm Tấn (Bình Dương) và H1 thu thêm được 2.000.000 đồng tiền bảo để vào túi treo trên tường nhà Nguyễn Phúc T và bị thất lạc khi Công an ập vào kiểm tra, đồng thời H1 sử dụng 400.000 đồng đánh bạc với S, U, G, A, B và N; H1 thắng bạc được 700.000 đồng.

Vũ Thị A dùng điện thoại di động Iphone 11 max pro có số thuê bao 0834.763.410 liên lạc với H và sử dụng 2.500.000 đồng tham gia đánh bạc cùng S, U, H1, G, B, N nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; A thắng bạc được 700.000 đồng.

Nguyễn Thị B dùng điện thoại di động Iphone max pro số thuê bao 0987.927.872 liên lạc với H và sử dụng 12.000.000 đồng tham gia đánh bạc cùng S, U, H1, G, N, A nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng; B thua bạc 8.000.000 đồng.

Lý Hoàng G dùng điện thoại di động Iphone 11 max pro số thuê bao 0899.798.828 liên lạc với H và sử dụng 15.000.000 đồng tham gia đánh bạc cùng S, U, H1, B, N, A; G đặt cược mỗi ván từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, thua bạc 5.000.000 đồng.

Lê Thị Thanh N dùng điện thoại di động Nokia số thuê bao 0903.121.087 liên lạc với H, L đi đánh bạc. N sử dụng 3.450.000 đồng tham gia đánh bạc cùng S, U, H1, B, A, G nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, thua hết tiền. N mượn của Nguyễn Thị Xuân H 10.000.000 đồng tiếp tục đánh bạc, thua bạc 13.450.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 15 phút, S bỏ thêm 15.000.000 đồng tiếp tục làm cái đánh bạc với Cao Mỹ H1, Vũ Thị A, Nguyễn Thị B, Lý Hoàng G và Lê Thị Thanh N. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp Công an huyện Vĩnh Cửu kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Nguyễn Văn L hoảng sợ ném 20.000.000 đồng vào chiếu bạc.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu tại chiếu bạc: Số tiền 83.000.000 đồng, 01 tấm bìa giấy ghi chữ T-X và các con số, 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 nắp nhựa, 03 hột xí ngầu.

Thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc và tại hiện trường cụ thể như sau:

Nguyễn Thị Xuân H số tiền 180.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh. Cao Mỹ H1 số tiền 1.100.000 đồng, 01 điện thoại Samsung màu xanh. Võ Văn U số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone màu đen. Lý Hoàng G số tiền 10.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 11 max pro, 01 xe mô tô wave biển số 60B9-483.91. Nguyễn Văn L số tiền 4.100.000 đồng (không sử dụng vào việc đánh bạc), 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 ô tô hiệu Toyota Camry màu trắng biển số 61A-849.76. Phạm Ngọc S số tiền 1.300.000 đồng, 01 điện thoại Nokia màu đen. Vũ Thị A số tiền 1.100.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 11 pro max. Nguyễn Danh N số tiền 450.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, 01 xe mô tô Airblade biển số 60B9-013.03. Dương Thị P 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng. Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động Samsung A7 màu xanh. Lê Thị Thanh N số tiền 450.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen. Cao Thị Kim Nh số tiền 9.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 xe mô tô wave biển số 60B9-584.02. Nguyễn Thị B số tiền 4.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 11 pro. Nguyễn Văn L số tiền 14.500.000 đồng (không sử dụng vào mục đích đánh bạc), 01 xe ô tô Toyota Innova màu trắng biển số 60A-382.65, 01 điện thoại di động Iphone X màu đen. Nguyễn Phúc T số tiền 10.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, 01 xe mô tô hiệu SH mode biển số 60F3-509.64; 01 cá thể nghi là Sóc đen Phú Quốc và 01 sản phẩm nghi là Hổ con ngâm rượu trong bình thủy tinh.

Nguồn gốc vật chứng và xử lý vật chứng thu giữ:

- Xe ô tô hiệu Toyota Innova biển số 60A-382.65 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đình H, sinh ngày 24/3/1971, ngụ tại tổ 5, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ông H đã làm hợp đồng ký gửi cho bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1981, ngụ tại D3, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bà C cho Nguyễn Văn L thuê xe nhưng không biết L sử dụng vào mục đích phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe cho bà Đào Thị V (vợ ông H);

- Xe ô tô hiệu Toyota Camry biển số 61A-849.76, mang tên Nguyễn Văn L, bà Trần Ngọc T là mẹ của L khai bán đất mua xe để chạy dịch vụ và nhờ L đứng tên. Ngày 07/12/2020, bà T không biết L điều khiển xe ô tô chở S và U đi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao xe trả cho bà T;



- Xe mô tô biển số 60B9-013.03, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956, ngụ tại ấp 4, xã T, huyện V. Ông D không biết Nguyễn Danh N lấy xe đi và sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe cho ông D (cha bị cáo N);

- Xe mô tô biển số 60B9-483.91 do ông Lý Văn H, sinh năm 1972, ngụ tại ấp 2, xã T, huyện V mua của Đỗ Thị Bích T, sinh năm 1989, ngụ tại ấp 5, xã T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông H cho con trai là Lý Hoàng G mượn và không biết G sử dụng đi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe cho ông H;

- Cao Thị Kim Nh mượn xe mô tô biển số 60B9-584.02 của chồng tên Lê Hồng P, sinh năm 1971, ngụ tại ấp 6, xã T, huyện V sử dụng chở Cao Mỹ H1 vào sòng bạc; ông P không biết Nhung mượn xe đi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe cho ông P;

- Xe mô tô biển số 60F3-509.64 thuộc sở hữu của Nguyễn Phúc T, sinh năm 1979, ngụ tại 38/8E, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe cho bà Trần Thị Ngọc M (vợ của T) cùng với số tiền 10.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone X màu đen.

Bản Cáo trạng số: 68/CT-VKSVC ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố:

Các bị cáo Nguyễn Thị Xuân H, Nguyễn Danh N, Nguyễn Văn L bị truy tố về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo Cao Mỹ H1 bị truy tố về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự và tội: “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Phạm Ngọc S, Võ Văn U, Nguyễn Văn L, Lý Hoàng G, Lê Thị Thanh N, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị A, Cao Thị Kim Nh, Nguyễn Thị L và Dương Thị P bị truy tố về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322 (đối với bị cáo H, L, N và H1); Điều 17; Điều 38, Điều 58; Điều 54 (trừ bị cáo H); điểm b khoản 2, khoản 3 (áp dụng đối với bị cáo S, U và L) Điều 321 (đối với các bị cáo S, U, L, G, N, B, Ng, A, Nh, L, P và H1); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 54; Điều 55 (áp dụng đối với bị cáo H1); Điều 56 (áp dụng đối với bị cáo L); Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Thị Xuân H từ 14 tháng đến 16 tháng tù; hình phạt bổ sung phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Nguyễn Văn L 10 tháng 05 ngày tù; hình phạt bổ sung phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Nguyễn Danh N 08 tháng 16 ngày tù; hình phạt bổ sung phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Cao Mỹ H1 từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và từ

08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc; hình phạt bổ sung đối với tội “Tổ chức đánh bạc” phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Tổng hợp hình phạt 02 tội đối với bị cáo H1.

Phạm Ngọc S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; hình phạt bổ sung phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Võ Văn U từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; hình phạt bổ sung phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Nguyễn Văn L từ 18 tháng đến 20 tháng tù; hình phạt bổ sung phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Nguyễn Thị B từ 12 tháng đến 14 tháng tù;

Lê Thị Thanh N từ 12 tháng đến 14 tháng tù;

Nguyễn Thị Ng từ 12 tháng đến 14 tháng tù;

Lý Hoàng G từ 10 tháng đến 12 tháng tù;

Nguyễn Thị L từ 10 tháng đến 12 tháng tù; tổng hợp hình phạt với Bản án số: 113/2021/HS-PT ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Vũ Thị A từ 10 tháng đến 12 tháng tù;

Cao Thị Kim Nh từ 10 tháng đến 12 tháng tù;

Dương Thị P 08 tháng 23 ngày tù;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 83.650.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone X màu đen; 05 điện thoại Nokia màu đen; 02 điện thoại di động Iphone 11 promax; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng; 01 điện thoại di động Samsung A7 màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 11 pro màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, là tiền, công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Xuân H và Cao Mỹ H1, do gia đình các bị cáo đã nộp thay.

Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bìa giấy ghi chữ T-X và các con số; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 nắp nhựa; 03 hột xí ngầu.

Trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Thị Xuân H số tiền 180.500.000 đồng; Cao Thị Kim Nh số tiền 7.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen; Dương Thị P 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng; Nguyễn Danh N số tiền 450.000 đồng; Nguyễn Văn L 14.500.000 đồng; Phạm Ngọc S 1.300.000 đồng; Nguyễn Văn L số tiền 24.100.000 đồng.

Đối với xe ô tô hiệu Toyota Camry biển số 61A-849.76, mang tên Nguyễn Văn L, do đây không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số: 251/2021/LKB-TA ngày 03/6/2021.

Đối với vật chứng, tài sản khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo như Cáo trạng đã viện dẫn là phù hợp quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Các bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông P và ông H không phát biểu tranh luận; bà N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số: 251/2021/LKB-TA ngày 03/6/2021, vì chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry biển số 61A-849.76 không phải là vật chứng vụ án.

Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn M trình bày lời bào chữa cho bị cáo Võ Văn U: Thông nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố đối với bị cáo U, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm Điều 17, Điều 58 và Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo U.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải về hành vi vi phạm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Xuân H cùng đồng phạm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 07/12/2020, tại nhà Nguyễn Phúc T thuộc ấp 1, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị Xuân H cùng với Nguyễn Văn L, Nguyễn Danh N và Cao Mỹ H1 tổ chức đánh bạc bằng hình thức “Tài - Xiu” để các đối tượng Phạm Ngọc S, Võ Văn U trực tiếp làm cái đánh bạc thắng thua bằng tiền với Vũ Thị A, Nguyễn Thị B, Lý Hoàng G, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị L, Lê Thị Thanh N, Nguyễn Thị Ng, Cao Thị Kim Nh, Dương Thị P và Cao Mỹ H1; thu lợi bất chính được số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 83.650.000 đồng; trong đó:

Bị cáo Nguyễn Thị Xuân H thực hiện hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc với vai trò chủ mưu, cầm đầu;

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Danh N và Cao Mỹ H1 thực hiện hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc với vai trò đồng phạm tìm địa điểm mở sòng bạc, đưa đón con bạc, thu tiền xâu;

Bị cáo Phạm Ngọc S và Võ Văn U sử dụng số tiền 75.000.000 đồng làm cái trực tiếp thắng thua với các con bạc, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 83.650.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Văn L thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm

là người giúp sức cho S, U phạm tội đánh bạc khi điều khiển xe ô tô chở S, U đến sòng bạc do H tổ chức để S, U làm cái đánh bạc.

Các bị cáo Vũ Thị A, Nguyễn Thị B, Lý Hoàng G, Lê Thị Thanh N và Cao Mỹ H1 tham gia đánh bạc với Phạm Ngọc S, Võ Văn U đến khi Công an bắt quả tang. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 83.650.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Thị Ng sử dụng số tiền 6.800.000 đồng đánh bạc với S, U. Tổng số tiền tại thời điểm Ng tham gia đánh bạc là 66.800.000 đồng;

Bị cáo Dương Thị P sử dụng số tiền 2.000.000 đồng đánh bạc với S, U. Tổng số tiền tại thời điểm P tham gia đánh bạc là 62.000.000 đồng;

Bị cáo Cao Thị Kim Nh sử dụng số tiền 2.000.000 đồng đánh bạc với S, U. Tổng số tiền tại thời điểm Nh tham gia đánh bạc là 62.000.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Thị L sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc với S, U. Tổng số tiền tại thời điểm Liên tham gia đánh bạc là 61.000.000 đồng.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Xuân H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Danh N và Cao Mỹ H1 đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc S, Võ Văn U, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị B, Lý Hoàng G, Lê Thị Thanh N, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị L, Vũ Thị A, Cao Thị Kim Nh, Dương Thị P và Cao Mỹ H1 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương xã B - xã nông thôn mới của địa bàn huyện V nói riêng, và trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung, là nguyên nhân gián tiếp gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều biết nhà nước nghiêm cấm hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền, nhưng các bị cáo H, L, N và H1 đã tổ chức đánh bạc để cho các bị cáo khác đến cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức “Tài - Xiu” sát phạt thắng thua bằng tiền lẫn nhau nhằm thu lợi bất chính.

[3] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo trong vụ án thể hiện;

Về nhóm tội “Tổ chức đánh bạc”: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người chủ mưu, cầm đầu; H bàn bạc, trao đổi bằng điện thoại yêu cầu Nguyễn Văn L tìm địa điểm để tổ chức đánh bạc; H thuê L và Nguyễn Danh N đưa đón các con bạc vào địa điểm đánh bạc tại nhà Nguyễn Phúc T. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Danh N và Cao Mỹ H1 tham gia với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn L thỏa thuận thuê căn nhà của Nguyễn Phúc T với giá 2.000.000đ/ngày để làm địa điểm tổ chức đánh bạc và dùng xe ô tô hiệu Toyota Innova biển số 60A-382.65 (xe thuê), cùng với bị cáo Nguyễn Danh N dùng xe mô tô biển số 60B9-013.03 đưa đón các con bạc vào sòng bạc tham gia đánh bạc. Bị cáo Cao Mỹ H1 là người điện thoại hỏi Nguyễn Văn L về địa điểm đánh bạc, khi đến sòng bạc

được bị cáo H đưa giữ số tiền 2.000.000 đồng tiền xâu và trực tiếp thu thêm tiền bảo là 2.000.000 đồng.

Về nhóm tội “Đánh bạc”: Các bị cáo Phạm Ngọc S, Võ Văn U, Nguyễn Văn L, Lý Hoàng G, Lê Thị Thanh N, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị A, Cao Thị Kim Nh, Nguyễn Thị L, Dương Thị P và Cao Mỹ H đều tham gia với vai trò là người thực hành thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Ngọc S, Võ Văn U trực tiếp làm cái đánh bạc thắng thua bằng tiền với các con bạc, số tiền sử dụng đánh bạc của bị cáo Phạm Ngọc S và Võ Văn U là nhiều nhất (75.000.000 đồng). Bị cáo Nguyễn Văn L thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm là người giúp sức cho S, U làm cái đánh bạc khi điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Camry biển số 61A-849.76 chở Sơn, Út đến sông bạc do H tổ chức và được H rủ đi đánh bạc (thông qua gọi điện thoại cho U rủ L). Số tiền mang theo sử dụng đánh bạc của các bị cáo gồm Nguyễn Thị B (12.000.000 đồng, thua bạc 8.000.000 đồng), Lý Hoàng G (15.000.000 đồng, thua bạc 5.000.000 đồng), Lê Thị Thanh N (13.450.000 đồng, thua bạc 13.000.000 đồng), Nguyễn Thị Ng (6.800.000 đồng, thua hết); tiếp đó là Vũ Thị A (2.500.000đ, thắng bạc 700.000 đồng), Cao Thị Kim Nh (2.000.000 đồng, không thắng, không thua), Nguyễn Thị L (1.000.000 đồng, thua hết), Dương Thị P (2.000.000 đồng, thua hết) và ít nhất là Cao Mỹ H1 (400.000 đồng, thắng bạc 700.000 đồng);

Số tiền mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc là một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm khi quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo.

Các bị cáo Võ Văn U, Vũ Thị A và Cao Thị Kim Nh từng bị Tòa án xử phạt tù đã qua nhiều năm nay lại tiếp tục phạm tội; bị cáo Nguyễn Thị B có tiền sự năm 2018, bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nay lại phạm tội cùng hành vi này; bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc” xảy ra vào ngày 12/4/2020, trong thời gian tại ngoại điều tra lại tiếp tục phạm cùng tội vào ngày 07/12/2020 và bị xử lý tại phiên tòa hôm nay;

Từ đó hình phạt dành cho bị cáo Nguyễn Thị Xuân H phải nghiêm khắc hơn các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Danh N và Cao Mỹ H1; hình phạt dành cho bị cáo L và N cao hơn bị cáo H1 trong nhóm tội tổ chức đánh bạc; hình phạt dành cho bị cáo Phạm Ngọc S, Võ Văn U ngang nhau, đồng thời cao hơn bị cáo Nguyễn Văn L và các bị cáo khác trong nhóm tội đánh bạc; hình phạt dành cho bị cáo Nguyễn Thị B cao hơn Lê Thị Thanh N, Lý Hoàng G; hình phạt dành cho bị cáo Nguyễn Thị Ng (bị cáo Ngọc là người cao tuổi, có bệnh nền), Nguyễn Thị L, Vũ Thị A và Cao Thị Kim Nh tương đương nhau và cao hơn hình phạt dành cho bị cáo Dương Thị P, Cao Mỹ H1. Do vậy, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng để các bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo

Nguyễn Thị Xuân H có cha, mẹ là người có công với nước được Nhà nước tặng Huân chương chiến thắng, Huân chương kháng chiến, Huy chương chiến sĩ vẻ vang; các bị cáo Nguyễn Thị Xuân H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Danh N, Cao Mỹ H1, Phạm Ngọc S, Võ Văn U, Nguyễn Văn L, Lý Hoàng G, Lê Thị Thanh N, Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị A, Cao Thị Kim Nh và Dương Thị P có nhân thân tốt; bị cáo P có cha mất (mất ngày 19/3/2021) trong thời gian bị cáo bị tạm giam; bị cáo Nguyễn Thị Ng là người cao tuổi, có bệnh nền; bị cáo Cao Mỹ H1 và Cao Thị Kim Nh là chị em ruột có cha mất vào thời điểm xảy ra vụ án, đồng thời gia đình bị cáo H và H1 cũng đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.000.000 đồng (tiền xâu tổ chức đánh bạc) để sung vào công quỹ nhà nước; bị cáo Võ Văn U có hoàn cảnh gia đình khó khăn là hộ nghèo, không biết chữ; trong thời gian bị tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị Xuân H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Ng, Cao Thị Kim Nh và Nguyễn Thị L bị nhiễm bệnh Covid-19, kết quả xét nghiệm dương tính với Sar-cov2, đến nay đã có kết quả xét nghiệm âm tính lần 3, nên sức khỏe phần nào bị giảm sút; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và áp dụng Điều 17, Điều 58 và khoản 2 Điều 54 (trừ bị cáo H, S và U) để quyết định hình phạt cho từng bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Danh N, Cao Thị Kim Nh và Dương Thị P thời gian tạm giam đến khi hủy bỏ biện pháp tạm giam và cho bảo lãnh, cùng với các bị cáo Nguyễn Thị Ng và Vũ Thị A thời gian bị tạm giam đến nay cũng tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức hình phạt bằng với thời gian các bị cáo đã bị tạm giam cũng đảm bảo sự nghiêm khắc, mục đích của hình phạt và áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự để trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Ng và A.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Và theo qui định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để thể hiện sự nghiêm khắc trong việc cá thể hóa hình phạt đối với một số bị cáo trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 83.650.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone X màu đen; 05 điện thoại Nokia màu đen; 02 điện thoại di động Iphone 11 promax; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng; 01 điện thoại di động Samsung A7 màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 11 pro màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, là tiền, công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Xuân H và Cao Mỹ H1, do gia đình các bị cáo đã nộp thay vào ngày 20/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Như vậy, tổng số tiền tịch thu sung vào công quỹ nhà nước là 87.650.000 đồng (83.650.000đ + 4.000.000đ) (Tám mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bìa giấy ghi chữ T-X và các con số; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 nắp nhựa; 03 hột xí ngầu, là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Đối với Nguyễn Văn L có tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền đánh bạc với nhóm Bình Dương là 120.000.000 đồng (L mang theo 74.100.000 đồng, trong đó 4.100.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc), L đánh bạc thua hết 70.000.000 đồng, mượn tiếp của S 50.000.000 đồng, đánh bạc thua và còn lại 20.000.000 đồng ném vào chiếu bạc. Lời khai nhận này của L phù hợp việc Phạm Ngọc S có cho L mượn số tiền 50.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc và bị thua, phù hợp với lời khai của L về việc có mượn tiền của bị cáo Nguyễn Thị Xuân H (mượn tiền của nhóm Bình Dương đưa cho Lành mượn) để trả lại cho S khi S và U cầm cái đánh bạc, phù hợp với diễn biến của vụ việc khi L ném số tiền 20.000.000 đồng còn giữ lại trên người vào chiếu bạc khi bị Công an kiểm tra, phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Tuy nhiên, chưa đủ căn cứ xử lý hành vi đánh bạc của L cùng với Phạm Văn Tấn, Tiến Anh và 03 người trong nhóm Bình Dương làm cái đánh bạc do Nguyễn Thị Xuân H tổ chức trong vụ án này, do hành vi này diễn ra trước thời điểm bị phát hiện bắt quả tang và hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu chưa làm việc được với các đối tượng, nên chưa đủ căn cứ khởi tố xử lý, nên số tiền 20.000.000 đồng của L ném vào chiếu bạc cộng với số tiền 4.100.000 đồng (không sử dụng vào việc đánh bạc), là 24.100.000 đồng cần giao trả lại cho bị cáo L. Trường hợp sau này Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý hành vi đánh bạc của L cùng với Phạm Văn Tấn, Tiến Anh và nhóm Bình Dương thì buộc L nộp lại số tiền 20.000.000 đồng này theo quy định của pháp luật.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Xuân H số tiền 180.500.000 đồng do chưa đủ căn cứ rõ ràng chứng minh H sử dụng vào mục đích phạm tội; trả lại cho các bị cáo Cao Thị Kim Nh số tiền 7.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen; Dương Thị P 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng; Nguyễn Danh N số tiền 450.000 đồng; Nguyễn Văn L số tiền 14.500.000 đồng; Phạm Ngọc S số tiền 1.300.000 đồng, do không liên quan đến tội phạm.

- Đối với xe ô tô hiệu Toyota Camry biển số 61A-849.76, mang tên Nguyễn Văn L, do bà Trần Ngọc T (mẹ của L) khai bán đất mua xe để chạy dịch vụ và nhờ L đứng tên. Ngày 07/12/2020, bà T không biết L điều khiển xe ô tô chở S và U đi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao xe trả cho bà T; tuy nhiên tài liệu, chứng cứ chứng minh nguồn tiền mua chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry, biển số 61A-849.76; ai là người trả tiền cho đại lý khi mua xe, chứng từ trả tiền; văn bản hợp pháp về việc bà Trần Ngọc T thỏa thuận để cho Nguyễn Văn L đứng tên giùm đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry, biển số 61A-849.76, là không có tài liệu, chứng cứ chứng minh; vì vậy việc giao xe trả cho bà T nhận lại là chưa phù hợp quy định của pháp luật.

Bị cáo L khai nhận được Phạm Ngọc S kêu lấy xe ô tô chở đi sang Đồng Nai, là chở khách chứ không có ý định sử dụng vào mục đích đi đánh bạc, khi xe

chạy một đoạn mới biết là đi đánh bạc; lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Ngọc S, Võ Văn U khi được S nói L chở sang Đồng Nai và phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Xuân H về việc điện thoại (thông qua điện thoại của U) rủ L đi đánh bạc khi xe ô tô biển số 61A-849.76 đã lăn bánh;

Hội đồng xét xét thấy rằng xe ô tô hiệu Toyota Camry biển số 61A-849.76 không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, chiếc xe này người được cấp là Nguyễn Văn L (chủ sở hữu) nên cần xử lý vật chứng trả lại tài sản theo quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nhằm tránh xâm hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã ra Lệnh kê biên tài sản số: 251/2021/LKB-TA ngày 03/6/2021 và lập Biên bản kê biên tài sản cùng ngày đối với xe ô tô hiệu Toyota Camry, biển số 61A-849.76 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 140092 ngày 19/11/2020, nơi cấp Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương, người được cấp Nguyễn Văn L tại 614/18/6, Lê Hồng Phong, tổ 4, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do chiếc xe không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội “Đánh bạc” như đã nhận định nêu trên và xe cũng đã giao trả cho bà T nhận lại, đồng thời trong biên bản giao nhận xe bị cáo L cũng đã có ký nhận xe, nên Hội đồng xét xử hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số: 251/2021/LKB-TA ngày 03/6/2021, là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L đồng ý về việc bà T nhận lại xe và không có ý kiến gì về việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry biển số 61A-849.76 cho bà Trần Ngọc T (mẹ của Lành). Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry biển số 61A-849.76, thì giữa bị cáo Nguyễn Văn L và bà Trần Ngọc T giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Đối với xe ô tô hiệu Toyota Innova biển số 60A-382.65 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đình H, sinh ngày 24/3/1971, ngụ tại tổ 5, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ông H đã làm hợp đồng ký gửi cho bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1981, ngụ tại D3, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bà C cho Nguyễn Văn L thuê xe nhưng không biết L sử dụng vào mục đích phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe cho bà Đào Thị V (vợ ông H);

Đối với xe mô tô biển số 60B9-013.03, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956, ngụ tại ấp 4, xã T, huyện V. Ông D không biết Nguyễn Danh N lấy xe đi và sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe cho ông D (cha bị cáo N);

Đối với xe mô tô biển số 60B9-483.91 do ông Lý Văn H, sinh năm 1972, ngụ tại ấp 2, xã T, huyện V mua của Đỗ Thị Bích T, sinh năm 1989, ngụ tại ấp 5, xã T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông H cho con trai là L mượn và không biết G sử dụng đi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe cho ông H;

Đối với xe mô tô biển số 60B9-584.02, Cao Thị Kim Nh mượn của chồng tên Lê Hồng P, sinh năm 1971, ngụ tại ấp 6, xã T, huyện V sử dụng chở Cao Mỹ



H1; ông P không biết Nh mượn xe đi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe cho ông P là đúng quy định của pháp luật;

Đối với xe mô tô biển số 60F3-509.64 thuộc sở hữu của Nguyễn Phúc T, sinh năm 1979, ngụ tại 38/8E, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe cho bà Trần Thị Ngọc M (vợ của T) cùng với số tiền 10.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone X màu đen;

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả lại các tài sản nêu trên cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với bị cáo Cao Mỹ H1 phạm nhiều tội, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội; buộc bị cáo H1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo quy định.

Đối với Bản án số: 113/2021/HS-PT ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước từ ngày 13/4/2020 đến ngày 21/4/2020; bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt chung của Bản án số 113/2021/HS-PT với tội đang bị xét xử, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[9] Đối với Nguyễn Phúc T cho thuê địa điểm tổ chức đánh bạc là có dấu hiệu của tội “Gá bạc” quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 143/KL-VPYTW ngày 19/02/2021 của tập thể Giám định viên Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận: Tại thời điểm gây án và hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, Nguyễn Phúc T không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

Đối với Võ Văn C, Đỗ Văn P không thừa nhận cho Nguyễn Văn L thuê địa điểm để tổ chức đánh bạc. Ngoài lời khai của L thì không có tài liệu nào khác chứng minh nên chưa đủ căn cứ xử lý về hành vi gá bạc; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đang tiếp tục làm rõ, xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Văn Tấn, Tiến Anh và 03 người trong nhóm Bình Dương làm cái đánh bạc do Nguyễn Thị Xuân H tổ chức. Hành vi này diễn ra trước thời điểm bị phát hiện bắt quả tang, hiện nay chưa làm việc được với các đối tượng nên chưa đủ căn cứ khởi tố xử lý; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đang tiếp tục làm rõ, xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Phú L được Nguyễn Thị Xuân H nhờ đem số tiền 180.000.000 đồng vào sòng bạc; L không biết mục đích sử dụng của H nên không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng chị Ba Bích, ông Tạo, Tấn và Thanh, hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu

đang tiếp tục xác minh, xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Xuân H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Danh N và Cao Mỹ H1 còn khai nhận từ ngày 01/12/2020 đến ngày 06/12/2020, các đối tượng nhiều lần tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc trên địa bàn thành phố Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu, thu lợi bất chính số tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Quá trình xác minh, ngoài lời khai nhận này không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu chưa đủ căn cứ xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Xuân H cho Lê Thị Thanh N mượn số tiền 10.000.000 đồng, nhưng không biết mục đích sử dụng của N nên chưa đủ căn cứ xác định H đồng phạm với N về tội “Đánh bạc”; số tiền 180.500.000 đồng còn lại H chưa sử dụng vào mục đích phạm tội, nên giao trả lại cho H như đã nhận định ở phần xử lý vật chứng nêu trên.

Ngoài ra, quá trình tổ chức bắt quả tang hành vi phạm tội nêu trên, Cơ quan Công an tạm giữ 01 cá thể nghi là Sóc đen Phú Quốc; 01 sản phẩm nghi là Hồ con ngâm rượu trong bình thủy tinh tại nhà Nguyễn Phúc T; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã tách ra xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[11] Quan điểm và đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Út tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Xuân H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Danh N và Cao Mỹ H1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Phạm Ngọc S, Võ Văn U, Nguyễn Văn L, Lý Hoàng G, Lê Thị Thanh N, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị A, Cao Thị Kim Nh, Nguyễn Thị L, Dương Thị P và Cao Mỹ H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và khoản 2 Điều 54 (trừ bị cáo Hương) của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Xuân H 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn L 10 (mười) tháng 05 (năm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020 đến ngày 12/10/2021. (Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam). Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Danh N 08 (tám) tháng 16 (mười sáu) ngày tù, thời hạn tù

tính từ ngày 07/12/2020 đến ngày 23/8/2021. (Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam). Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Cao Mỹ H1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 (áp dụng đối với bị cáo S, U và L) Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17; Điều 58 và khoản 2 Điều 54 (trừ bị cáo S và U) của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Phạm Ngọc S 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Bị cáo Võ Văn U 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị B 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020.

Bị cáo Lê Thị Thanh N 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020.

Bị cáo Lý Hoàng G 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020.

Bị cáo Nguyễn Thị L 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020.

Bị cáo Nguyễn Thị Ng 10 (mười) tháng 13 (mười ba) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020.

Bị cáo Vũ Thị A 10 (mười) tháng 13 (mười ba) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020.

Bị cáo Cao Thị Kim Nh 10 (mười) tháng 04 (bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020 đến ngày 11/10/2021. (Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam).

Bị cáo Dương Thị P 08 (tám) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020 đến ngày 30/8/2021. (Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam).

Bị cáo Cao Mỹ H1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020.

Áp dụng Điều 299 và khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự; Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Thị Ng và Vũ Thị A đang bị tạm giam, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Ng và Vũ Thị A cho lực lượng Cảnh sát hỗ trợ tư pháp dẫn giải về Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai và Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu để làm thủ tục trả tự do.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo Cao Mỹ H1; buộc bị cáo Cao Mỹ H1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội: 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” là 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính

từ ngày 07/12/2020. Đối với hình phạt bổ sung các khoản tiền phạt được cộng lại thành hình phạt chung là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Nguyễn Thị L; tại Bản án số: 113/2021/HS-PT ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước từ ngày 13/4/2020 đến ngày 21/4/2020, với hình phạt 11 (mười một) tháng tù tại bản án này; buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước từ ngày 13/4/2020 đến ngày 21/4/2020.

- Căn cứ vào Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 128, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## 2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 83.650.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone X màu đen; 05 điện thoại Nokia màu đen; 02 điện thoại di động Iphone 11 promax; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng; 01 điện thoại di động Samsung A7 màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 11 pro màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, là tiền, công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng thu lợi bất chính đã nộp của bị cáo Nguyễn Thị Xuân H và Cao Mỹ H1.

Tổng số tiền tịch thu sung vào công quỹ nhà nước là 87.650.000 đồng (83.650.000đ + 4.000.000đ) (Tám mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng). (Theo biên lai thu tiền số 0001987 ngày 23/4/2021; số 07771 và số 07772 ngày 20/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bìa giấy ghi chữ T-X và các con số; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 nắp nhựa; 03 hột xí ngẫu, là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Thị Xuân H số tiền 180.500.000đ (Một trăm tám mươi triệu năm trăm ngàn đồng); Cao Thị Kim Nh số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), 01 điện thoại di động Nokia màu đen; Dương Thị P 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng; Nguyễn Danh N số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng); Nguyễn Văn L số tiền 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng); Phạm Ngọc S số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng); Nguyễn Văn L số tiền 24.100.000đ (Hai mươi bốn triệu một trăm ngàn đồng).

Tổng cộng số tiền phải trả là 227.850.000đ (Hai trăm hai mươi bảy triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng). (Theo biên lai thu tiền số 0001987 ngày

23/4/2021 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

- Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số: 251/2021/LKB-TA ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đối với xe ô tô hiệu Toyota Camry, biển số 61A-849.76 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 140092 ngày 19/11/2020, nơi cấp Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương, người được cấp Nguyễn Văn L tại 614/18/6, Lê Hồng Phong, tổ 4, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo Út;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng CSGT Công an tỉnh Bình Dương;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đường Anh Sơn**